

Kim Động, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Số:27/2025/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST - HNGĐ ngày 24/3/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị Lê Thị C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 02/6/2018 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 26/12/2020. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị C).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu Hồng A và cháu B: anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: anh K và chị C có 02 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 02/6/2018 và Nguyễn Đức B, sinh ngày 26/12/2020. Anh K và chị C thoả thuận, giao chị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi

thành niên, anh K tự nguyện cấp dưỡng cho chị C mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/1 cháu, tổng là 6.000.000 đồng/2 cháu/ tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung thành niên. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị C và anh K đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: anh K và chị C thỏa thuận, anh K chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001760 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh K đã nộp đủ án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S (GCNKH số 49/2017; ngày 04/12/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

